

Số: 38 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Oai, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: *Bùi Thị T, sinh năm 1987*

Hiện trú tại: Xóm Đ, chợ C, thôn V, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn : *Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1981*

HKTT và trú tại: Xóm L, Thôn B, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81;82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Chị Bùi Thị T và anh Tạ Đình Đ có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, TP .. (Giấy chứng nhận kết hôn số 15). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Tạ Đình Đ

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Tạ Thị Mai H, sinh ngày 31/10/2005 hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng; và cháu Tạ Đình Đ1, sinh ngày 06/10/2009 ; Sau ly hôn, anh Đ, chị T thỏa thuận để anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ1, chị T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/ tháng (một triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2025 đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Công nợ : Chị T, anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Các yêu cầu khác: Không có.

5. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị T và anh Tạ Đình Đ về việc: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0021174 ngày 17/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRUNG